

Bản án số: 70/2021/HS-ST

Ngày: 29-10-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu;

Ông Đặng Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Đức T; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 27/4/1983; Nơi sinh: Hải Dương

Nơi cư trú: Khu dân cư Chi Ngải 1, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12.

Nghề nghiệp, chức vụ trước khi phạm tội: Lái xe.

Họ và tên cha: Phùng Đức T1, sinh năm: 1958 (còn sống). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1957 (còn sống). Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ 2.

Vợ (đã ly hôn): Đặng Thị N2, sinh năm: 1985. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phùng Đức T bị tạm giam theo từ ngày 08/6/2021 tại Nhà tạm giữ Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ, ngày 08/6/2021, Phùng Đức T có hành vi đột nhập vào công trình xây dựng tại đường C, thuộc tổ 11, phường A, quận L, thành phố Đà

Năng để trộm cắp tài sản là một số thanh gĩa giáo phục vụ cho xây dựng thì bị Công an phường Hòa An bắt giữ. Qua kiểm tra hành chính, Công an đã bắt quả tang T đang tàng trữ trái phép 01 gói nylon kích thước (03x04) cm bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy tại túi quần phía trước bên phải. Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận gói nylon bị thu giữ là ma túy đá mua của người không rõ lai lịch với giá 1.500.000đ tại khu vực bến xe Đà Nẵng rồi đem sử dụng cho đến khi bị bắt.

Tại bản kết luận giám định số: 646/C09C-Đ2 ngày 15/6/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Tp. Đà Nẵng kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong gói nylon thu giữ của T là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 1,25 gam.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 62/CT-VKSCL ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố bị cáo Phùng Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Đức T mức hình phạt 18-24 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 bì niêm phong đựng bao gói mẫu ma túy hoàn trả sau giám định.

Về vấn đề khác:

- Đối với hành vi trộm cắp tài sản của T, căn cứ vào kết quả định giá tài sản do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã xử lý vi phạm hành chính là có cơ sở.

- Đối với người có tên T1 mà T khai đã chở T đến hiện trường và đối tượng bán ma túy cho T, do chưa xác định được nhân thân lại tịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ tách ra, xử lý sau là có cơ sở.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng là bị cáo vô cùng ân hận về hành vi của mình, và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu hồi được, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 03 giờ, ngày 08/6/2021, tại công trình xây dựng đường C, thuộc tổ 11, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Phùng Đức T đã có hành vi cố ý tàng trữ trái phép 1,25 gam ma túy đá loại Methamphetamine và bị Công an phường Hòa An bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố bị cáo T về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều hành vi phạm tội khác. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, hoàn toàn nhận thức được mức độ nguy hiểm của ma túy và hành vi tàng trữ chất ma túy của mình, nhưng bất chấp hậu quả, coi thường kỷ cương pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước được pháp luật bảo vệ và thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do đó, HĐXX nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về xử lý vật chứng: đối với 01 bì niêm phong đựng bao gói mẫu ma túy hoàn trả sau giám định, do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về vấn đề khác:

- Đối với hành vi trộm cắp tài sản của T, do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã xử lý vi phạm hành chính là đúng nên chấp nhận.

- Đối với người có tên Tiên đã chở T đến hiện trường và đối tượng bán ma túy cho T, do chưa xác định được nhân thân lại tịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ tách ra, xử lý sau là đúng nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. T bố bị cáo: Phùng Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điều c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Phùng Đức T 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bì niêm phong đựng bao gói mẫu ma túy hoàn trả sau giám định.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo Quyết định chuyển vật chứng số 45/QĐ-VKSCL ngày 05/10/2021 của VKSND quận Cẩm Lệ, Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày T án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS CA quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hưng